

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THANH TRỊ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 04-7-2020.

V/v “Tranh chấp thay đổi người nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Tấn Nga.

- Ông Trần Văn Đá.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp thay đổi quyền nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXX-DS ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Ánh N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 1XX, tổ A, ấp PN, xã ND, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 8XX, ấp C, thị trấn PL, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

(có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, thị trấn PL, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, thị trấn PL, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, thị trấn PL, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Quách Thị M, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số 8XX ấp C, thị trấn PL, huyện TH, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2020 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Trước đây bà và ông T có kết hôn với nhau, trong quá trình chung sống có một người con chung là cháu Trần Lê Nhã P, sinh ngày 25/10/2014, cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T có xảy ra mâu thuẫn và đã được Tòa án giải quyết ly hôn vào ngày 17/8/2016, Tòa xử giao con cho ông T nuôi dưỡng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi con, do ông T không chăm sóc tốt cho cháu P, ông T đi làm xa không trực tiếp chăm sóc cho bé, trước khi ông T kết hôn với bà là ông T đã từng có vợ nên có khả năng ông T không thể ở vậy để lo cho con, ngoài ra bà không đồng ý gia đình ông T dạy con theo cách dọa nạt, bà đến thăm cháu P nhưng cháu không dám đến gần mẹ, theo bà gia đình ông T đã dọa nạt bé nên bé không dám đến gần mẹ.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Ông và bà N đã được Tòa án giải quyết ly hôn vào năm 2016, tòa xử giao con cho ông nuôi dưỡng, từ khi cháu P sống với ông đến nay vẫn được ông chăm sóc, nuôi dạy tốt. Ông đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn thường xuyên về, hàng tháng ông gửi tiền về nhờ ông bà nội chăm sóc cháu, cháu được nuôi dạy, học hành đang hoàng, gia đình ông cũng không dọa nạt gì cháu, từ lúc con còn nhỏ bà N đã giao con cho ông nuôi dưỡng, từ sau khi ly hôn đến nay bà N cũng chỉ đến thăm con chỉ có hai, ba lần. Ông không đồng ý giao con theo yêu cầu của bà N.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, lý do tại bản án sơ thẩm số 12 ngày 17/8/2016 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị xét xử vụ ly hôn giữa bà N và ông T đã giải quyết giao con cho ông T được quyền nuôi dưỡng. Tuy nhiên bà N cho rằng ông T không chăm sóc tốt cho con nên yêu cầu thay đổi người nuôi con. Ông T cho rằng ông vẫn

nuôi dạy con tốt và không đồng ý giao con cho bà N. Hội đồng xét xử xét thấy qua kết quả xác minh cho thấy từ khi ly hôn đến nay cháu P là do ông T nuôi dưỡng, cháu sinh sống tại ấp C, thị trấn PL cùng với ông T và cha mẹ của ông T, qua kết quả xác minh cũng cho thấy ông T đi làm thuê ở thành phố tuy nhiên vẫn thường về thăm con và có gởi tiền về nhờ ông bà nội lo cho cháu, cháu hiện đang theo học lớp mẫu giáo tại địa phương. Như vậy việc bà N cho rằng ông T không chăm sóc con là không phù hợp, tại phiên tòa bà N cũng xác nhận cháu P không bị gầy yếu và cháu có đang được đi học mẫu giáo là đúng. Đối với việc bà N cho rằng bà nghi ngờ gia đình anh T dạy cháu theo cách dọa nạt nhưng bà không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà N không chứng minh được ông T chăm sóc con không tốt, từ sau khi ly hôn đến nay bà N ít khi đến thăm con, cháu P đã sống với ông T từ nhỏ, cuộc sống đã ổn định, cháu vẫn được chăm sóc tốt, do vậy không nên làm xáo trộn tâm lý của cháu bé, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con của bà N.

[2] Về án phí: Bà Lê Thị Ánh N là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Ánh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0009939 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà N đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trịnh Thị Bích Phượng